

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Viết Mạo
2. Bà Phan Thị Hương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Thái- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 15/4/2021.

Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSST-QĐ ngày 27/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 8 năm 1992 tại thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An ; nguyên quán: thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khố L, phường L, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Báu (đã chết); con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1962; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/3/2015 bị công an phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 2.000.000 đ (hai triệu đồng).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2021 đến ngày 06/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Bị hại: Chị Phạm Thị Ngọc D; sinh năm 2003.

Trú tại: Khối L, phường L, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Ngô Sỹ V, sinh năm 1983.

Trú tại: Khối K, phường H, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 19/10/2020, Nguyễn Văn H đi bộ từ nhà mình đến nhà anh Võ Ngọc S cùng xóm với H để hỏi số tiền anh S nợ. Khi đến nơi H đứng ngoài cổng gọi anh S nhưng không thấy ai trả lời. Lúc này H nhìn thấy một chiếc xe đạp điện, phía trước đầu xe có treo một chiếc áo khoác nữ màu đen, bên trong túi bên phải của chiếc áo có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone XS max màu vàng của chị Phạm Thị Ngọc D dựng trước cổng nhà anh S. Quan sát xung quanh không thấy ai, H đi đến bên cạnh chiếc xe đạp, lén lút dùng tay phải thò vào trong túi áo bên phải của chiếc áo khoác lấy chiếc điện thoại di động của chị D bỏ vào túi quần phía trước bên phải mà Hg đang mặc rồi đi về nhà. Khi về gần đến nhà, H lấy chiếc điện thoại vừa trộm được ra tắt nguồn và đi vào trong nhà cất giấu chiếc điện thoại ở trên đầu giường trong phòng ngủ của H. Đến khoảng 14 giờ ngày 20/10/2020, H đem chiếc điện thoại trộm cắp được của chị D đến cửa hàng điện thoại P tại khối Kim Tân, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa do anh Ngô Sỹ V làm chủ bán chiếc điện thoại cho anh V với giá 5.000.000 đ (năm triệu đồng). Sau khi nhận tiền nơi anh V H đi về nhà, sau đó bắt xe khách đi Hà Nội để làm thuê. Đến ngày 31/01/2021 H từ Hà Nội trở về và đến cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa xin đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG ngày 05/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Thái Hòa kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone XS max màu vàng, số IMEI : 353098100876181 (máy đã qua sử dụng của chị D vào thời điểm bị Hương trộm cắp trị giá 8.700.000 đ (tám triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 – BLHS.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 (hai bốn) đến 30 (ba mươi) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phạm Thị Ngọc D đã nhận lại được tài sản do bị cáo trộm cắp; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Ngô Sỹ V đã nhận được số tiền 5.000.000đ nơi bị cáo trước khi xét xử do mua nhầm phải chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp nhưng không biết và đã nộp lại cho Cơ quan CSĐT để trả lại cho bị hại. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị D, anh V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về vật chứng vụ án: Đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định số 02 ngày 07/02/2021 nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người chứng kiến không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự. Trong quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 292, 293 BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được vào khoảng 19 giờ ngày 19/10/2020, tại nhà anh Võ Ngọc S thuộc khối L, phường L, thị xã Thái Hòa. Nguyễn Văn H đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Phạm Thị Ngọc D, Lén lút trộm cắp của chị D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone XS max màu vàng trị giá 8.700.000đ (tám triệu, bảy trăm nghìn đồng), nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định

tại khoản 1 điều 173 - BLHS năm 2015 như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[4] Xét vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên cần xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Nhân thân bị cáo ngày 16/3/2015 bị công an phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 2.000.000 đ (hai triệu đồng) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC ngày 10/4/2015, sau khi có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC ngày 10/4/2015, bị cáo không có mặt tại địa phương nên chưa nhận được quyết định và chưa nộp phạt; căn cứ Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính thì Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC ngày 10/4/2015 đã hết thời hiệu, nên xem xét cho bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã đầu thú, tự nguyện trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) trước khi xét xử nhằm khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra, vậy cần áp dụng Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ các điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh nguồn thu nhập ngày 06/2/2021 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa thấy bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phạm Thị Ngọc D đã nhận lại được tài sản do bị cáo trộm cắp; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Ngô Sỹ V cũng đã nhận được số tiền 5.000.000đ nơi bị cáo trước khi xét xử do mua nhầm phải chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp nhưng không biết và đã nộp lại cho Cơ quan CSĐT để trả lại cho bị hại. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị D, anh V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 07/02/2021 nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Hg về cho UBND phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện heo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án): Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại chị Phạm Thị Ngọc D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Ngô Sỹ V vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền & nghĩa vụ liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngoan

